TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 50/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 807/2025/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông L.V.L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 29B khu phố 3, BB, Thành phố B, tỉnh ĐN.

- Bà Q.T.T.H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 32/74 đường L.T.H, Phường 17, quận G.V (nay phường G.V), Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông L.V.L và bà Q.T.T.H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2014, quyển số 01/2004 do Ủy ban nhân dân phường BĐ, Thành phố B (nay phường T.H), tỉnh ĐN cấp ngày 11/4/2006.

[2] Theo đơn yêu cầu đề ngày 26/6/2025 và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 7 năm 2025, thể hiện Ông L và Bà H thật sự tự nguyện ly hôn. Ông L và Bà H đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Sự thỏa thuận của Ông L Bà H đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông L.V.L và bà Q.T.T.H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2014, quyển số 01/2004 do Ủy ban nhân dân phường BĐ, Thành phố B (nay phường T.H), tỉnh ĐN cấp ngày 11/4/2006 hết hiệu lực.

- Về con chung: Có hai con chung là L.M.T sinh ngày 20/01/2016 và L.M.K sinh ngày 29/10/2019. Bà H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Ông L không cấp dưỡng nuôi con.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì Bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của Ông L. Trên cơ sở lợi ích của con chung, khi cần thiết Ông L, Bà H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông L và Bà H phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng lệ phí tạm nộp theo biên lai số 0000834 ngày 27/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G.V (nay Phòng Thi hành án dân sự KV7 – Thành phố H); Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân KV7
- Ủy ban nhân dân phường BĐ, Thành phố B, (nay phường T.H) tỉnh ĐN);
- Phòng Thi hành án dân sự KV7;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Đình Tiến